

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ B
TỈNH B**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2022/HS-ST
Ngày 17/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Thanh Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảng

Bà Hoàng Thị Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Bà Đặng Minh Hà – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17/03/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2022/HSST ngày 16/02/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2022/QĐXXST – HS ngày 02/03/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Hùng V**, sinh năm 1977; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Số nhà 8-A12, tổ dân phố 7A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; Quốc tịch: V Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 12/12; Họ và tên bố: Phạm Văn Nguyên, sinh năm 1950; Họ và tên mẹ: Vũ Thị Thịch, sinh năm 1952 cùng trú tại số nhà 8-A12, tổ dân phố 7A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; Anh, chị em ruột: Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai; Vợ: Nguyễn Thị Ánh Tuyết, sinh năm 1985, trú tại số nhà 8-A12, tổ dân phố 7A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B, tỉnh B; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Năm 2000 bị Công an thị xã B (nay là thành phố B) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh người gây T tích.

+ Năm 2002 bị đưa vào cơ sở giáo dục hai năm theo Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh B.

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Anh Phạm Vũ L, sinh năm 1983 (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng 19-C3, chung cư Green City, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 (Có mặt)

Địa chỉ: Phòng 19-C3, chung cư Green City, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố B, tỉnh B.

- *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 07, ngõ 44, đường Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

2. Ông Vương Tiến B, sinh năm 1959 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Số nhà 56, đê Đàm Thuận Huy, phường Trần Phú, thành phố B, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố B, Tổ công tác Công an phường Trần Phú, thành phố B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang Phạm Hùng V, sinh năm 1977 trú tại số nhà 8-A12, tổ dân phố 7A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang bao gồm: 03 gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng, bên trong mỗi gói đều đựng chất cục bột màu trắng nghi là ma túy, thu tại nền đường, trong đó: 02 gói giấy bạc thu giữ cạnh vị trí Phạm Hùng V đứng khi bị bắt; 01 gói giấy bạc được

phát hiện và thu giữ cạnh cổng barie chắn lối qua đường tàu gần vị trí V bị bắt, tất cả được cho vào một phong bì thư niêm phong dán kín, lập biên bản niêm phong kèm theo, gửi giám định. Ngoài ra lực lượng công an còn thu giữ của V đồ vật tài sản gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 98B1-326.38, nhãn hiệu Yamaha loại sirius màu đen trắng (xe không có yếm); 01 điện thoại di động Iphone 5S màu gold số IMEI 352000063442804.

Tại Kết luận giám định số 2071/KL-KTHS ngày 22/12/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận:

“Trong 01 (một) phong bì thư đã được niêm phong gửi giám định:

- Chất cục bột màu trắng đựng trong 03 (ba) gói giấy bạc đều có một mặt màu trắng bạc, một mặt màu trắng đều là ma túy, có tổng khối lượng 0,201 gam, loại Heroin”.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Hùng V khai nhận: V là đối tượng nghiện ma túy Heroin từ năm 1996, đã cai nghiện và sử dụng thuốc methadone, tuy nhiên thời gian gần đây có sử dụng lại ma túy Heroin bằng hình thức chích. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 20/12/2021, V một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 98B1- 32638 đi đến khu vực bờ đê Chi Ly, thành phố B để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến một nhà dân ở khu vực chân đê (V không nhớ rõ số nhà) thì V dừng xe nhìn thấy trên tường có một lỗ thông vào bên trong nhà. V gọi “Kẹo ơi” đồng thời cầm 03 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng bằng tay trái và cho tay vào bên trong lỗ thì người bên trong nhà lấy tiền và để lại vào tay V 03 gói giấy bạc bên trong chứa ma túy. Sau khi nhận được ma túy thì V đi bộ ra xe máy, điều khiển xe đi về hướng đầu cầu sắt thì bị lực lượng công an phát hiện kiểm tra. Do sợ hãi, V đã thả 01 gói giấy bạc chứa ma túy cầm ở tay trái xuống đường gần barie đầu cầu sắt và điều khiển xe đi tiếp thì bị ngã nên tiếp tục dùng tay trái vớt tiếp 02 gói ma túy còn lại gần vị trí ngã nhưng đã bị lực lượng công an phát hiện thu giữ toàn bộ, lập biên bản niêm phong và biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại bản cáo trạng số 23/CT - VKS ngày 14/02/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Phạm Hùng V ra trước Tòa án nhân dân thành phố B để xét xử bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà: Bị cáo Phạm Hùng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố. Viện kiểm sát truy tố bị cáo là không oan, bị cáo nhận thức được hành vi vi phạm pháp luật của mình là sai, bị cáo rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo V xác định 01 điện thoại di động Iphone 5S màu gold bị thu giữ không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên đề nghị được xin lại.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh L, chị T xác định không biết việc bị cáo V mượn xe để đi mua ma túy. Anh chị đã nhận lại xe và nay không yêu cầu bị cáo V phải bồi thường gì.

Những người chứng kiến vắng mặt được Hội đồng xét xử công bố lời khai. Bị cáo V, anh L, chị T không có ý kiến gì về những lời khai đó.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố. Sau khi phân tích tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Hùng V phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự .

Xử phạt bị cáo Phạm Hùng V từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

Do bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang bị tạm giam và điều trị bệnh HIV - AIDS nên không cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định.

+ Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu gold số IMEI 352000063442804 nhưng được nhưng được giữ lại để đảm B công tác thi hành án.

Ngoài ra, cần áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người chứng kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hùng V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình gây ra. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ 40 phút ngày 20/12/2021, tại khu vực đầu cầu sắt thuộc tổ dân phố Tân Ninh, phường Trần Phú, thành phố B, Tổ công tác Công an phường Trần Phú, thành phố B phối hợp với Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy- Công an thành phố B kiểm tra bắt quả tang Phạm Hùng V đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,201 gam ma túy Heroin mục đích để sử dụng.

[3] Như vậy, hành vi của bị cáo Phạm Hùng V đã cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Bị cáo tàng trữ 0,201 gam ma túy Heroin, mục đích là để sử dụng. Do vậy, cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố B truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự an xã hội địa phương. Ma túy là hiểm họa xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm

khác, nguyên nhân dẫn tới gia đình ly tán. Chỉ vì thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã cố ý phạm tội. Do vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm B tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử cũng xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định mức án phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về nhân thân: Bị cáo V là người có nhân thân xấu, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo V không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra bị cáo có mẹ được chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh B tặng bằng khen vì đã có thành tích tham gia cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, có bố được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp V Nam. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo.

[8] Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, điều luật đã viện dẫn. Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo là người có nhân thân xấu và biết ma túy là vật Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành nhưng vì nhu cầu của bản thân vẫn cố ý mua để sử dụng. Điều đó có thể thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho xã hội.

Do bị cáo không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với bị cáo và bị cáo hiện đang điều trị bệnh HIV-AIDS nên cần áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

Bị cáo đang bị tạm giam nên cần tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm B công tác thi hành án.

[10] Đối với người bán ma túy cho V do V khai không nhìn thấy mặt, không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để làm rõ.

Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 98B1- 326.38 qua điều tra đã xác định được V mượn của em trai là Phạm Vũ L, sinh năm 1983 trú tại tổ 7A, phường Trần Nguyên Hãn, thành phố B (nơi ở hiện nay phòng 19 – C3, chung

cư Green City, đường Trần Quang Khải, phường Thọ Xương, thành phố B). Chiếc xe đăng ký mang tên chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1984 là vợ của anh L. Anh L, chị T không biết việc V mượn xe để đi mua ma túy nên ngày 28/01/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị T là có căn cứ.

[11] Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư là vật nhà nước cấm lưu hành.

- Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu gold số IMEI 352000063442804 là tài sản riêng của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng được nhưng được giữ lại để đảm B công tác thi hành án.

[12] Ngoài ra cần áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTWQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án; khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự để buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Hùng V 01 (một) năm** tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 20/12/2021.

- Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định đựng trong 01 bì thư

+ Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động Iphone 5S màu gold số IMEI 352000063442804 nhưng được nhưng được giữ lại để đảm B công tác thi hành án.

(Theo Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ-VKS ngày 14/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B)

- Về án phí và quyền kháng cáo: Áp dụng khoản 2 Điều 136; các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/NQ – UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo V phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1 b);
- VKSND tỉnh B.
- VKSND thành phố B(2b);
- T.H.A.(4 b);
- Lưu HS.VP (1 b);
- Công an thành phố B;
- Bị cáo, người liên quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Thanh Quyên

